BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
NGÀNH KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN THÁNG 12.2026
(LẦN 1)

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
1	CDBE0400161	Trịnh Thị Yến	Linh	CĐBE04N03	
2	CDBE0400496	Hoàng Phương	Uyên	CĐBE04N05	
3	524050014	Lương Minh	Anh	CDBE05N01	
4	524050005	Ngô Đức	Phát	CDBE05N01	
5	524050016	Lê Thành	Đạt	CDBE05N01	Thi lại LT
6	524050007	Phan Ngọc	Huy	CDBE05N01	Thi lại LT
7	524050019	Nguyễn Thanh	Thành	CDBE05N01	Thi lại LT
8	524050610	Huỳnh Tấn	Đức	CDBE05N02	Thi lại LT
9	524050607	Nguyễn Ngọc	Thạch	CDBE05N02	
10	524050608	Trần Đỗ Huy	Hoàng	CDBE05N03	
11	524050646	Phạm Minh	Khang	CDBE05N03	Thi lại LT
12	524050664	Nguyễn Thu	Ngân	CDBE05N04	Thi lại LT
13	524050677	Trần Minh	Nhất	CDBE05N04	Thi lại LT
14	524050675	Trịnh Thế	Khải	CDBE05N04	Thi lại LT, TH
15	524050649	Hứa Duy	Khánh	CDBE05N04	Thi lại LT, TH
16	524050640	Trần Kim	Thanh	CDBE05N04	
17	524050721	Phan Huy	Hoàng	CDBE05N05	Thi lại LT, TH
18	524050754	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	CDBE05N05	Thi lại LT
19	524050692	Trần Thị Tuyết	Nhung	CDBE05N05	Thi lại LT
20	524050686	Nguyễn Ngọc	Phú	CDBE05N06	Thi lại LT
21	524050707	Nguyễn Xuân	Thành	CDBE05N06	Thi lại LT
22	524050788	Vũ Đoàn Thái	Tuấn	CDBE05N06	Thi lại LT
23	524050722	Nguyễn Phước	Vinh	CDBE05N06	Thi lại LT
24	524050755	Trần Thanh	Vỹ	CDBE05N06	
25	524050764	Nguyễn Đức	Duy	CDBE05N07	Thi lại LT
26	524050726	Bùi Thị Minh	Hảo	CDBE05N07	Thi lại LT
27	524050779	Dương Phát	Kiệt	CDBE05N07	Thi lại LT
28	524050769	Trần Gia	Quốc	CDBE05N07	Thi lại LT
29	524050656	Nguyễn Phúc	Thịnh	CDBE05N07	Thi lại LT
30	524050629	Đỗ Công	Văn	CDBE05N07	
31	524050772	Đỗ Phúc	Duy	CDBE05N09	Thi lại LT
32	524050787	Nguyễn Nhật	Trường	CDBE05N09	Thi lại LT
33	524050775	Huỳnh Thanh	Tuấn	CDBE05N09	Thi lại LT
34	524050820	Lê Thành	Duy	CDBE05N10	
35	524050805	Trần Trúc	Ly	CDBE05N10	Thi lại LT
36	524050806	Nguyễn Minh	Tân	CDBE05N10	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
37	524050626	Nguyễn Kiến	Toàn	CDBE05N10	Thi lại LT
38	524050815	Nguyễn Cao	Đạt	CDBE05N10	Thi lại LT
39	524050836	Tăng Hòa	Lâm	CDBE05N10	
40	524050809	Nguyễn Thị Thanh	Tú	CDBE05N10	Thi lại LT
41	524050688	Nguyễn Tuấn	Anh	CDBE05N11	Thi lại LT
42	524050657	Lê Tiến	Đạt	CDBE05N11	Thi lại LT
43	524050833	Nguyễn Đình Minh	Hoàng	CDBE05N11	Thi lại LT
44	524050759	Hà Duy	Nghĩa	CDBE05N11	Thi lại LT
45	524050829	Lê Thị Quỳnh	Như	CDBE05N11	Thi lại LT
46	524050740	Quách Văn	Tài	CDBE05N11	
47	524050826	La Phước Minh	Tiến	CDBE05N11	Thi lại LT
48	524050765	Huỳnh Minh	Trí	CDBE05N11	Thi lại LT
49	524050671	Đỗ Quốc	Bảo	CDBE05N12	
50	524050832	Tiền Lê	Vĩnh	CDBE05N12	